

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

HUYỆN KRÔNG BÔNG

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 07/2022/HSST

Ngày: 06/4/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** bà Trương Thị Huế

+ **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Huỳnh Viết Trung và bà Hà Thị Huyền

+ **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Phan Tấn Duy – Thư ký Toà án.

+ **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** huyện Krông Bông tham gia phiên
tòa: ông Trần Quốc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông,
tỉnh Đắk Lắk, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2022/HSST,
ngày 17/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST –
HS ngày 27/3/2022, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Ngọc K

Sinh ngày: 19/8/2005 , tại Krông Bông, Đắk Lắk ;

Nghề nghiệp: Làm nông

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn KK, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk

Tiền án, tiền sự: Không

Cha bị cáo tên là Phạm Văn Đ, sinh năm: 1982

Mẹ bị cáo tên là Đinh Thị T, sinh năm: 1981

Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình

Bị các bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện
bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn L

Sinh ngày: 12/01/1999, tại Đắk Lắk ;

Nghề nghiệp: Làm nông

Nơi cư trú: Thôn A, HS, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk

Tiền án, tiền sự: Ngày 17/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản, đến ngày 29/4/2020, chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích.

Cha bị cáo tên là: Nguyễn H, sinh năm: 1960

Mẹ bị cáo tên là: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1961

Bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình

Cha, mẹ và hai chị gái của bị cáo hiện đang làm ăn , sinh sống tại thôn A, HS, KB, Đắk Lắk.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giữ Công an huyện Krông Bông, Đắk Lắk. Hiện có mặt tại phiên toà

*** Người bị hại:**

- Trần Quang T, sinh năm: 1992 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Tạ Thị Bảo Á, sinh năm: 1996 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Đồng trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn KK, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Đinh Thị T, sinh năm: 1981

Trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn KK, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk

- Nguyễn Thị H, sinh năm: 1961

Trú tại Thôn A, HS, KB, Đắk Lắk

*** Người làm chứng:** Tạ Bảo A, sinh năm: 1993 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn KK, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk

*** Người giám hộ cho bị cáo Phạm Ngọc Khải** là bà Đinh Thị T (có mặt)

Trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn KK, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk

*** Trợ giúp viên pháp lý:**

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc K: Trợ giúp viên pháp lý Ngô Đình Khôi (vắng mặt tại phiên toà)

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn L : Trợ giúp viên pháp lý Phùng Văn Hải

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 29/9/2021 Nguyễn L và Phạm Ngọc K đi bộ từ nhà Khải, ở tổ dân phố A, thị trấn KK, huyện KB, lên quán Internet “Tý Cu”, tổ dân phố B, thị trấn KK để chơi game, đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày khi đi ngang qua nhà anh Trần Quang T trú tại tổ dân phố A, thị trấn KK, Phạm Ngọc K phát hiện cửa sổ nhà anh T không đóng cửa và sáng đèn nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, Khải rủ L thực hiện hành vi trộm tài sản, K nói với L: “anh ơi nhà kia có mở cửa kìa, anh vào xem có gì không? để chuộc cái điện thoại em ra”, khi nghe K nói xong, L đồng ý và nói K đứng ở ngoài đường còn L trèo qua hàng rào nhà anh T, đi đến chỗ cửa sổ phòng ngủ đang mở, lấy trộm đi 02 điện thoại di động bỏ vào túi quần. Sau đó, L và K đi bộ về nhà L, khi đến bên hông tiệm áo cưới “Bích Ngọc” đường Đinh Tiên H, tổ dân phố C, thị trấn KK thì bị anh Trần Quang T và anh Tạ Bảo A phát hiện và đưa về trụ sở Công an thị trấn KK để làm việc. Tại đây, Phạm Ngọc K và Nguyễn L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐ ngày 08/10/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Krông Bông kết luận về giá trị thiệt hại: 1 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màu đen, số seri: K39K7 0A9JA tình trạng đã qua sử dụng có giá trị là 2.500.000đồng; 1 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI NOVA 3I, kiểu máy: INE-LX2K, màu xanh, tình trạng đã qua sử dụng có giá trị là 1.000.000đồng.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Ngọc K: Không;

Bị cáo Nguyễn L: Quá trình điều tra bị can Nguyễn L đã bỏ trốn đi khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã số 03 ngày 08/12/2021, đến 27/01/2021 Nguyễn L bị bắt theo Quyết định truy nã. Hành vi của bị cáo gây khó khăn cho công tác điều tra. Ngoài ra, bị cáo có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, do đó, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Phạm Ngọc K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; sau khi

phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

-1 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màu đen, số seri: K39K7 0A9JA.

-1 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI NOVA 3I, kiểu máy: INE-LX2K.

Ngày 28/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra quyết định xử lý vật chứng số 33, 34 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trần Quang T và bà Tạ Thị Bảo Á.

- Về dân sự: Sau khi nhận lại tài sản ông Trần Quang T và bà Tạ Thị Bảo Á không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT - VKS ngày 14/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã truy tố bị cáo: Nguyễn L và Phạm Ngọc K về tội : “Trộm cắp tài sản ” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phạm Ngọc K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác

- Bị cáo Nguyễn L cũng đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã phân tích đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn L và Phạm Ngọc K về tội “ Trộm cắp tài sản ” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đồng thời đề nghị HĐXX:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo

Phạm Ngọc K từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Ngọc K cho Ủy ban nhân dân thị trấn KK, KB, Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn L từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, ngày 27/01/2022

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự :

Về vật chứng vụ án :

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp các tài sản sau:

Trả cho anh Trần Quang T : 1 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màu đen, số seri: K39K7 0A9JA.

Trả cho chị Tạ Thị Bảo Á: 1 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI NOVA 3I, kiểu máy: INE-LX2K, màu xanh.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Quang T và chị Tạ Thị Bảo Á không yêu cầu bồi thường. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Phạm Ngọc K và bị cáo Nguyễn L phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn L là cá nhân thuộc hộ nghèo và cũng đã có đơn xin miễn, giảm tiền án phí Hình sự sơ thẩm. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn L .

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc K vắng mặt tại phiên toà nhưng đã gửi bản luận cứ đến Hội đồng xét xử, nội dung như sau: Tôi đồng ý với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo Phạm Ngọc K về tội: Trộm

cấp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; khoản 1, khoản 3 Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo của Hội đồng thẩm phán TAND Tối Cao cho bị cáo Phạm Ngọc K được hưởng án treo nhằm thể hiện tính nhân đạo của Đảng và nhà nước ta mà vẫn đảm bảo được tính giáo dục, răn đe đồng thời tạo cơ hội để cho bị cáo làm lại cuộc đời trở thành công dân có ích cho xã hội, giúp đỡ gia đình nhưng vẫn đảm bảo phòng ngừa chung cho xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn L, ông Phùng Văn Hải trình bày: Tôi đồng ý với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo Nguyễn L về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự cho bị cáo Nguyễn L được hưởng mức án nhẹ hơn mức án mà Viện kiểm sát đề nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk tranh luận: Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm Ngọc K và bị cáo Nguyễn L đã phù hợp quy định của pháp luật, với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 29/9/2021, Phạm Ngọc K đứng ngoài canh gác còn Nguyễn L trèo rào vào lấy 02 cái điện thoại di động bên cửa sổ nhà anh Trần Quang T bỏ vào túi quần, bao gồm: 1 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màu đen, số seri: K39K7 0A9JA tình trạng đã qua sử

dụng có giá trị là 2.500.000đồng; 1 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI NOVA 3I, kiểu máy: INE-LX2K, màu xanh, tình trạng đã qua sử dụng có giá trị là 1.000.000đồng;

Như vậy, hành vi trên của các bị cáo Nguyễn L và Phạm Ngọc K đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Phạm Ngọc K và Nguyễn L phạm tội “ Trộm cắp tài sản ” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. “

Xét thấy bị cáo Nguyễn L là người đã trưởng thành. Bị cáo Phạm Ngọc K tuy là người chưa thành niên nhưng cũng đủ nhận thức được: Tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nếu không được chủ sử dụng đồng ý thì không ai được quyền lấy để sử dụng, mua bán.

Hành vi lén lút lấy tài sản của người khác để sử dụng, mua – bán của các bị cáo đã xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra tội phạm nói riêng và toàn xã hội nói chung. Không những vậy, đây không phải là lần đầu bị cáo Nguyễn L thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản. Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn L đã bỏ trốn đi khỏi địa phương. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã số 03 ngày 08/12/2021, đến ngày 27/01/2021, bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã. Hành vi của bị cáo Nguyễn L đã thể hiện tính coi thường pháp luật.

Do vậy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức hình phạt sao cho tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, xét về nhân thân của các bị cáo, thấy rằng : Các bị cáo đều xuất thân từ những gia đình thuần nông, nghèo khó. Các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Bị cáo Phạm Ngọc K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Khi Phạm tội bị cáo K mới 16 năm 01 tháng 10 ngày tuổi.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách

nhiệm hình sự cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của chính mình, trở thành công dân tốt thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Về vật chứng của vụ án: Cần áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự : Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Krông Bông, Đắk Lắk đã trả lại:

- 1 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màu đen, số seri: K39K7 0A9JA cho anh Trần Quang T là chủ sở hữu hợp pháp.

- 1 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI NOVA 3I, kiểu máy: INE-LX2K, màu xanh cho chị Tạ Thị Bảo Á là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Quang T và chị Tạ Thị Bảo Á không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Cần buộc các bị cáo Phạm Ngọc K và Nguyễn L phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn L là cá nhân thuộc hộ nghèo. Do vậy, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn L.

Xét thấy quan điểm đường lối xử lý vụ án và đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên giữ quyền công tố là đầy đủ, toàn diện và phù hợp, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc K là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Tuy nhiên, việc người bào chữa đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự là không phù hợp nên không chấp nhận.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn L là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo: Nguyễn L và Phạm Ngọc K phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 27/01/2022.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc K 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Ngọc K cho Ủy ban nhân dân thị trấn KK. KB, Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, khoản 2, điểm a, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Về vật chứng của vụ án: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã trả cho anh Trần Quang T là chủ sở hữu 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màu đen, số seri: K39K7 0A9JA ; Trả lại cho chị Trần Thị Bảo Á là chủ sở hữu hợp pháp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI NOVA 3I, kiểu máy: INE-LX2K, màu xanh .

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Quang T và chị Tạ Thị Bảo Á không yêu cầu bồi thường. Do vậy không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn L.

Bị cáo Phạm Ngọc K phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người bị hại (Trần Quang T và Nguyễn Thị Bảo Á) vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

<u>Nơi nhận:</u> - Vụ Giám đốc kiểm tra I – TAND Tối cao - TAND tỉnh - VKSND huyện - Sở Tư pháp - Phòng PV 06- CA Đắk Lắk - Cơ quan Điều tra Công an huyện - THA HS - Chi cục THA DS -Trại tạm giữ Công an huyện Krông Bông - Bị cáo,bị hại, người có QL và NVLQ - Người bào chữa - Lưu hồ sơ.	TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA TRƯƠNG THỊ HUẾ
---	---